

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Hiểu được niềm tự hào sâu sắc và ý thức trách nhiệm của Hoàng Đức Lương trong việc bảo tồn di sản văn học của tiền nhân, từ đó có thái độ trân trọng và yêu quý di sản văn học dân tộc.
- Nắm được nghệ thuật lập luận của tác giả.

TIỂU DẪN

Trích diễm thi tập (Tuyển tập những bài thơ hay) do Hoàng Đức Lương (chưa rõ năm sinh và năm mất) sưu tầm, tuyển chọn, biên soạn. Hoàng Đức Lương nguyên quán ở huyện Văn Giang (tỉnh Hưng Yên), trú quán ở huyện Gia Lâm (Hà Nội), thi đỗ Tiến sĩ năm Mậu Tuất (1478). Không rõ ông soạn *Trích diễm thi tập* từ khi nào, chỉ biết bài tựa tập thơ được ông viết năm 1497.

Ở thế kỉ XV, sau khi chiến thắng quân Minh xâm lược, nhiều nhà văn hoá nước ta đã tiến hành sưu tầm tác phẩm văn thơ của trí thức Việt Nam từ các thời kì trước. *Trích diễm thi tập* là một trong số các bộ sưu tập ấy. Tuyển tập này bao gồm thơ của các nhà thơ từ thời Trần đến thời Lê thế kỉ XV (cuối tập là thơ của Hoàng Đức Lương). Việc biên soạn *Trích diễm thi tập* nằm trong trào lưu chung của thời đại phục hưng dân tộc ở thế kỉ XV.

VĂN BẢN

Thơ văn không lưu truyền hết ở đời là vì nhiều lí do :

Đối với thơ văn, cổ nhân ví như khoái châ⁽³⁾, ví như gấm vóc ; khoái châ là vị rất ngon trên đời, gấm vóc là màu rất đẹp trên đời, phàm người có miệng, có mắt,

(1) *Tựa* (nguyên văn là *tự*) : bài viết đặt ở đầu sách do tác giả hoặc người khác được tác giả mời viết. Bài tựa thường nêu những quan điểm của người viết về nhiều vấn đề liên quan đến cuốn sách như lí do và phương pháp làm sách, đặc điểm của sách. Thời xưa, khi phê bình văn học chưa phát triển thì các bài tựa thường thực hiện chức năng phê bình này.

(2) *Diễm thi* : (*diễm* : đẹp, *thi* : thơ) thơ hay.

(3) *Khoái* : gỏi ; *châ* : thịt nướng. Đây là những món ăn ngon.

ai cũng quý trọng mà không vứt bỏ khinh thường. Đến như văn thơ, thì lại là sắc đẹp ngoài cả sắc đẹp, vị ngon ngoài cả vị ngon, không thể đem mắt tầm thường mà xem, miệng tầm thường mà nếm được. Chỉ thi nhân là có thể xem mà biết được sắc đẹp, ăn mà biết được vị ngon ấy thôi. Đây là lí do thứ nhất làm cho thơ văn không lưu truyền hết ở trên đồi.

Nước ta từ nhà Lí, nhà Trần dựng nước đến nay, vẫn có tiếng là nước văn hiến, những bậc thi nhân, tài tử đều đem sở trường⁽¹⁾ của mình thổ lộ ra lời nói, lẽ nào không có người hay? Nhưng bậc danh nho làm quan to ở trong quán, các⁽²⁾, hoặc vì bận việc không rỗi thì giờ để biên tập, còn viên quan nhàn tản chức thấp cùng những người phải lận đận về khoa trường⁽³⁾, thì đều không để ý đến. Đây là lí do thứ hai làm cho thơ văn không lưu truyền hết ở trên đồi.

Thỉnh thoảng, cũng có người thích thơ văn, nhưng lại ngại vì công việc nặng nề, tài lực kém cỏi, nên đều làm được nửa chừng rồi lại bỏ dở. Đây là lí do thứ ba làm cho thơ văn không lưu truyền hết ở trên đồi.

Sách vở về đời Lí – Trần phần nhiều chỉ thấy công việc nhà chùa là được lưu hành, như thế đâu phải vì lòng tôn sùng Nho học không sâu sắc bằng tôn sùng Phật học, mà chỉ vì nhà chùa không ngăn cấm, cho nên sách được khắc vào ván để truyền mãi lại đời sau, còn như thơ văn, nếu chưa được lệnh vua, không dám khắc ván lưu hành. Đây là lí do thứ tư làm cho thơ văn không lưu truyền hết ở trên đồi.

Vì bốn lí do kể trên bó buộc, trải qua mấy triều đại lâu dài, dẫu đến những vật bền như đá, như vàng, lại được quý thần phù hộ, cũng còn tan nát trôi chìm. Huống chi bản thảo sót lại, tờ giấy mỏng manh để trong cái níp⁽⁴⁾ cái hòm, trải qua mấy lần binh lửa, thì còn giữ mãi thế nào được mà không rách nát tan tành?

Đức Lương này học làm thơ, chỉ trông vào thơ bách gia⁽⁵⁾ đời nhà Đường, còn như thơ văn thời Lí – Trần, thì không khảo cứu vào đâu được. Mỗi khi nhặt nhạnh ở giấy tàn, vách nát được một vài câu, thường cầm sách than thở, có ý đồ lỗi bậy cho hiền nhân quân tử⁽⁶⁾ lúc bấy giờ. Than ôi! Một nước văn hiến, xây dựng đã mấy trăm năm, chẳng lẽ không có quyển sách nào có thể làm căn bản, mà phải tìm xa xôi để học thơ văn đời nhà Đường. Như thế chả đáng thương xót lắm sao!

(1) *Sở trường*: điểm mạnh, điểm giỏi, sự thành thạo.

(2) *Quán, các*: *quán*: một loại công sở như Quốc sử quán, sau đổi là Quốc sử viện; *các*: một loại công sở khác như Đông các, nơi soạn công văn, giấy tờ cho vua, đồng thời là nơi giảng sách cho các vị vua còn trẻ và con em vua chúa.

(3) *Về khoa trường*: về việc thi cử.

(4) *Níp*: dụng cụ đan bằng tre, nứa,... dùng để đựng đồ vật.

(5) *Tho bách gia*: thơ của trăm nhà, ý nói thơ của nhiều nhà thơ.

(6) *Hiền nhân quân tử*: ở đây chỉ những người trí thức có đạo đức.

Tôi không tự lượng sức mình, muốn sửa lại điều lỗi cũ, quên rằng sách cũ không còn bao nhiêu, trách nhiệm nặng nề mà tài hèn sức mọn, tìm quanh hỏi khắp nhưng số thơ thu lượm được cũng chỉ là một hai phần trong số muôn nghìn bài. Tôi còn thu lượm thêm thơ của các vị hiện đang làm quan trong triều, chọn lấy bài hay, chia xếp theo từng loại, được 6 quyển, đặt tên sách là *Trích diễm*. Ở cuối các quyển ấy, mạn phép phụ thêm những bài vụng về do tôi viết, cốt để làm sách dạy trong gia đình. Rồi những người thích bình phẩm thơ ca sẽ đem truyền rộng, may ra tránh được lời chê trách của người đời sau, chẳng khác gì hiện nay ta chê trách người xưa vậy.

Niên hiệu Hồng Đức năm thứ hai mươi tam, mùa xuân, Hoàng Đức Lương người Gia Lâm, đỗ Tiến sĩ Hoa lang, chúc tham nghị viết *Bài tựa* này.

PHẠM TRỌNG ĐIỀM dịch
(*Kiến văn tiểu lục*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1975.
Có bổ sung thêm bản dịch của Trần Văn Giáp)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Theo Hoàng Đức Lương, có những nguyên nhân nào khiến sáng tác thơ văn của người xưa không được lưu truyền đầy đủ cho đời sau ? Cho biết nghệ thuật lập luận của tác giả.
2. Hoàng Đức Lương đã làm gì để sưu tầm thơ văn của tiền nhân ?
3. Điều gì thôi thúc Hoàng Đức Lương vượt khó khăn để biên soạn tuyển tập thơ này ? Anh (chị) có cảm nghĩ gì về công việc sưu tầm, biên soạn thơ văn của ông ?
4. Anh (chị) cho biết, trước *Trích diễm thi tập* đã có ý kiến nào nói về văn hiến dân tộc.

GHI NHỚ

Bằng một nghệ thuật lập luận chặt chẽ, lời lẽ thiết tha, *Trích diễm thi tập* thể hiện niềm tự hào, sự trân trọng và ý thức bảo tồn di sản văn học dân tộc.

LUYỆN TẬP

Tìm các dẫn chứng chứng tỏ các nhà văn, nhà thơ thời xưa rất tự hào về nền văn hiến dân tộc (Gợi ý: đọc lại phần một của tác phẩm *Dại cáo bình Ngô*).